TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2023/QĐST-DS	*Tân Hiệp, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị N**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ Ấp B, xã T H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị H với bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N thống nhất, phía ông Nguyễn Văn C còn nợ bà Lê Thị H số tiền nợ tổng cộng 13.816.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng).

Các bên thỏa thuận thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

Lần 1: Vào ngày 10/11/2023 Dương lịch ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm nghìn đồng).

Lần 2: Vào ngày 10/02/2024 Dương lịch ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm nghìn đồng).

Lần 3: Vào ngày 10/5/2024 Dương lịch ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm nghìn đồng).

Lần 4: Vào ngày 10/8/2024 Dương lịch ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm nghìn đồng).

Lần 5: Vào ngày 10/11/2024 Dương lịch ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm nghìn đồng).

Lần 6: Vào ngày 10/2/2025 Dương lịch ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 1.316.000 đồng (Một triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) là dứt nợ.

Nếu đến hạn như cam kết trả nợ nêu trên mà ông Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ một trong các lần thỏa thuận thì bà Lê Thị H có quyền làm đơn yêu cầu thì hành án thi hành toàn bộ số nợ nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí sơ thẩm: Các bên thống nhất án phí sơ thẩm giá ngạch của số tiền 13.816.000 đồng là 13.816.000 đồng x 5% = 690.800 đồng. Do các bên đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên số tiền án phí sơ thẩm giá ngạch phải chịu là 50% x 690.800 đồng = làm tròn 345.400 đồng. Phía ông Nguyễn Văn C tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí 345.400 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Hoàn trả lại cho số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị H đã nộp 383.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000370 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thõa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT